

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST
Ngày: 20- 7 -2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Thả;

2- Ông Võ Văn Hoa Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 tại Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Thái Thị Ph; có chồng tên Nguyễn Văn T (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-5-2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Cháu Lê Nguyễn Phương Q, sinh năm 2015; địa chỉ: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và ông Lê Văn T, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Tân Tr, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/5/2022, Nguyễn Thị D điều khiển xe mô tô biển số 68F1-3338 đi ngang qua cổng Trường tiểu học Suối Dây A, thuộc Ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện cháu Lê Nguyễn Phương Q, sinh ngày 21/10/2015 ngụ Ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đang đứng đợi người nhà rước về nhà sau giờ tan học, trên tay trái của cháu Q có mang 01 chiếc vòng bằng vàng nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. D dừng xe đi đến nói với cháu Q là “mẹ cháu kêu cô rước cháu về”, cháu Q tin tưởng đồng ý lên xe cho D chở đi, D điều khiển xe chở cháu Q đi về theo sự hướng dẫn của cháu Q, trên đường đi D nói với cháu Q là “chiếc vòng của cháu bị móp, mẹ cháu kêu cháu gỡ ra đưa cho cô”, cháu Q tưởng thật nên đồng ý, D dùng tay trái quay lại tháo lấy 01 chiếc vòng vàng của cháu Q ra và cầm trên tay, khi biết gần đến nhà của cháu Q, sợ bị phát hiện nên D dừng xe lại nói cháu Q là “để D đi lấy tiền đến trả cho mẹ của cháu Q, kêu cháu Q xuống xe đứng chờ”. Sau khi chiếm đoạt được chiếc vòng vàng của cháu Q thì D điều khiển xe đến tiệm vàng “Kim Thuận” do chị Võ Thị Th, sinh năm 1974, ngụ ấp Tân Trung, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ, bán được 2.610.000 đồng. Sau khi chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 là mẹ ruột của cháu Q đến trường rước con nhưng không gặp cháu Q đâu nên cùng người nhà đi tìm, sau đó gặp cháu Q đứng ở gần nhà và biết việc cháu Q bị người khác chiếm đoạt chiếc vòng bằng vàng nên trình báo Công an xã Suối Dây.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 01-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 vòng tay bằng vàng 18k, trọng lượng 0,9 chỉ có giá là 3.144.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 68F1-3338 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 là chủ sở hữu hợp pháp; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 0,9 chỉ đã trả lại chị Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị

hại Lê Nguyễn Phương Q. Vật chứng còn lại tiền Việt Nam 3.016.000 đồng cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Kê biên tài sản: Nguyễn Thị D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Nguyễn Phương Q đã nhận lại 01 vòng đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 0,9 chỉ và không yêu cầu bồi thường.

Chị Võ Thị Th yêu cầu Nguyễn Thị D bồi thường số tiền 2.610.000 đồng, D đã bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSTC ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 174; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng thu giữ theo quy định.

Phát biểu bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và hiện nay gia đình đã bồi thường cho bị hại xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người tham gia tố tụng: Bị hại cháu Lê Nguyễn Phương Q; đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H, ông Lê Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bà Võ Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của

những người tham gia tố tụng nêu trên, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 26/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68F1-3338 đi ngang qua cổng Trường tiểu học Suối Dây A, thuộc Ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì thấy cháu Lê Nguyễn Phương Q, sinh ngày 21/10/2015 đang đứng đợi người nhà rước về nhà sau giờ tan học, trên tay trái của cháu Q có đeo 01 chiếc vòng bằng vàng nên bị cáo D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo D dừng xe lại và đi đến nơi cháu Q đứng rồi nói với cháu Q là “mẹ cháu kêu cô đến rước cháu về”, cháu Q tin tưởng và đồng ý lên xe cho bị cáo D chở về, bị cáo D điều khiển xe chở cháu Q đi về nhà theo sự hướng dẫn của cháu Q, trên đường đi bị cáo D nói với cháu Q là “chiếc vòng của cháu bị móp, mẹ cháu kêu cháu gỡ ra đưa cho cô”, cháu Q tưởng thật nên đồng ý, bị cáo D dùng tay trái quay lại tháo lấy 01 chiếc vòng bằng vàng của cháu Q ra và cầm trên tay, khi biết gần đến nhà của cháu Q, sợ bị phát hiện nên bị cáo D dừng xe lại nói với cháu Q là “để cô đi lấy tiền đến trả cho mẹ của cháu Q và kêu cháu Q xuống xe đứng chờ”. Sau khi lấy được chiếc vòng bằng vàng của cháu Q thì bị cáo D điều khiển xe đi đến tiệm vàng “Kim Thuận” do chị Võ Thị Th làm chủ, bán được 2.610.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với vật chứng và tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 18/KL-HĐĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 vòng tay bằng vàng 18k, trọng lượng 0,9 chỉ tại thời điểm ngày 26/5/2022 có giá 3.144.000 (ba triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành chính hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo.

[5.1] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng phạm tội với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng, nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 68F1-3338 trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xử lý.

- 01 (một) quần thun màu vàng; 01 (một) áo khoác màu tím; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo cho rằng có giá trị không lớn nên không yêu cầu nhận lại, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen; Tiền Việt Nam 3.016.000 đồng do bị cáo nộp lại nhưng hiện tại bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người liên quan đã nhận lại số tiền bồi thường, nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 174; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, điểm i Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-5-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) quần thun màu vàng; 01 (một) áo khoác màu tím; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.

- *Trả lại cho bị cáo*: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, Tiền Việt Nam 3.016.000 (ba triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng, nhưng được gia cho Chi cục thi hành án tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-6-2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng cháu Q, bà H, ông T và bà Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; lưu tập án;

Phạm Minh Tuấn